

Bản án số: **335/2019/ HS-ST**

Ngày 18 tháng 7 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Lành
2. Ông Trần Xuân Viên

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Nhung - Chức vụ Kiểm sát viên.

Trong các ngày 12/7/2019 và 18/7/2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 288/2019/HSST ngày 23 tháng 05 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2019/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh ngày 27/01/1986, tại Thái Nguyên.

Nơi ĐKKHKT: Xóm Chiến Thắng, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Trình độ học vấn: 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Hoàng Văn Á, sinh năm 1962, con bà: Phương Thị C, sinh năm 1966. Gia đình có bốn anh em, bị cáo là con thứ nhất. Có vợ là Ngô Thị T, sinh năm 1986, có 02 con chung, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2011. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại tại nơi cư trú (không bị tạm giữ, tạm giam). Có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:**

- Anh Nguyễn Long H, sinh năm 1996 (đã chết)
- Anh Triệu Lâm H, sinh năm 1993(Có mặt)

HKTT: Xóm Nà Hộ, xã Thanh Định, huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên

***Người đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Long H:**

Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1974; (Có mặt)

HKTT và trú tại: xóm Tiến Bộ, xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

***Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Long H:**

- Ông Nguyễn Văn Độ, sinh năm 1950; (Có mặt)

HKTT và trú tại: Tổ 21, phường Phan Đình Phùng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

***Người chứng kiến:**

- Anh Hà Việt D, sinh năm 1962; (Vắng mặt)

HKTT: Tổ 19, phường Hoàng Văn Thụ, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 02 giờ 30 phút ngày 03 tháng 11 năm 2018, Hoàng Văn L (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô BKS 20C-105.61 đi trên đường Bắc Kạn hướng từ ngã ba Mỏ Bạch đi đảo tròn trung tâm thành phố Thái Nguyên, khi đến ngã 4 giao nhau giữa đường Bắc Kạn và đường Bắc Sơn thuộc địa phận tổ 16, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên thì đâm va với xe mô tô BKS: 98D1-306.52 do anh Nguyễn Long H (Sinh năm: 1996, HKTT: xóm Tiến Bộ, xã Dương Thành, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên) điều khiển chở anh Triệu Lâm H (Sinh năm: 1993, HKTT: xóm Nà Hộ, xã Thanh Định, huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên) đi trên đường Bắc Sơn hướng đi cầu Gia Bẩy.

Hậu quả:

- Anh Nguyễn Long H bị đa chấn thương: Chấn thương sọ não, chấn thương ngực, vỡ xương bánh chè, chấn thương hàm mặt được cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa TW Thái Nguyên đến 08 giờ 55 phút ngày 10/11/2018 thì chết tại nhà riêng.

- Anh Triệu Lâm H bị gãy 1/3 xương đùi trái.

- 02 phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông bị hư hỏng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 19/KL-PC09 ngày 22/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Anh Nguyễn Long

H bị tai nạn giao thông gây tổn thương chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, xuất huyết dưới nhện, phù não, tổn thương thần kinh trung ương không hồi phục dẫn đến chết. (BL 149)

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 167/TgT ngày 02/04/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Thái Nguyên kết luận thương tích của anh Triệu Lâm H: Dấu vết chính qua giám định: gãy 1/3 giữa xương đùi (T), có 01 vết sẹo KT nhỏ; 01 vết sẹo mổ.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 27% (Hai mươi bảy phần trăm). Áp dụng theo phương pháp cộng lùi

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông đường bộ là khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Bắc Kạn với đường Bắc Sơn và hướng đi cầu Gia Bảy. Mặt đường bên phải hướng Mỏ Bạch đi đảo tròn trung tâm được trải nhựa phẳng, phẳng rộng 10,40m; Vĩa hè bên phải có biển báo số 423b, giữa đường có dải phân cách cứng chia thành hai chiều xe chạy riêng biệt, không có báo hiệu đi theo vòng xuyên, mặt đường được chia thành hai làn xe chạy có vạch sơn liền chạy song song với mép đường. Mặt đường Bắc Sơn trải nhựa phẳng, phẳng, rộng 20,40m không có biển báo hiệu đường bộ.

- Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: + Lấy cột điện số I.2.4 nằm bên phải đường Bắc Kạn theo hướng ngã ba Mỏ Bạch đi đảo tròn trung tâm thành phố làm điểm mốc.

- + Lấy mép phải đường Bắc Kạn theo hướng ngã ba Mỏ Bạch đi đảo tròn trung tâm thành phố làm chuẩn. Xác định các dấu vết và các phương tiện như sau:

- Trên mặt đường có vết trượt màu đen còn mới, có hình cung, điểm đầu đen đậm mờ nhạt dần về cuối, kích thước 2,10 x 0,01m đo vuông góc điểm đầu, điểm cuối đến mép đường chuẩn lần lượt là 6,15m và 6,30m(ký hiệu 1 trên sơ đồ).

- Có nhiều vết cày xước mặt đường còn mới của xe mô tô BKS 98D1- 306.52 có chiều ngã ba Mỏ Bạch đi đảo tròn trung tâm thành phố xiên chéo vào mép đường chuẩn, điểm rộng và sâu nhất có kích thước 0,01m x 0,01m; dài 10,20m, đo vuông góc điểm đầu vết cày cách mép đường chuẩn 6,05m, điểm cuối của các vết cày trượt trùng với đầu để chân trước phải, chân phanh, mặt ngoài ốp bảo vệ ống xả của xe mô tô BKS 98D1- 306.52, điểm đầu của vùng cà trượt này cách vết trượt màu đen (ký hiệu 1 trên sơ đồ) là 0,30m. Vùng cà trượt này được ký hiệu(2) trên sơ đồ.

- Vết trượt màu đen còn mới có hình cung, điểm đầu mờ nhạt về phía điểm cuối in đậm đen có kích thước 19,30m x 0,30m điểm đầu cách mép đường chuẩn 8,00m, điểm cuối nằm dưới mặt lăn của bánh sau bên trái xe ô tô 20C- 105.61(Vết trượt này ký hiệu 3 trên sơ đồ)

- Vết trượt màu đen còn mới có hình cung, điểm đầu mờ nhạt về phía điểm cuối in đậm đen có kích thước 19,30m x 0,12m điểm đầu cách mép đường chuẩn 6,45m, điểm cuối nằm dưới mặt lăn của bánh lốp trước bên phải xe ô tô BKS 20C- 105.61(Vết trượt này ký hiệu (4) trên sơ đồ). Điểm đầu của dấu vết này cách điểm cuối của vết trượt ký hiệu (1) trên sơ đồ là 0,70m.

- Vùng máu có kích thước 0,5m x 0,15m tâm vùng máu cách mép đường chuẩn là 4,80m(vùng máu này là ký hiệu (5) trên sơ đồ).

- Xe mô tô BKS 98D1- 306.52 (ký hiệu(6) trên sơ đồ) đổ nghiêng bên phải xuống mặt đường, đầu xe quay hướng cầu Gia Bảy, đuôi xe hướng đường Bắc Sơn, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn lần lượt là 4,50m; và 3,45m. Tâm trục bánh sau cách vùng máu ký hiệu(5) trên sơ đồ là 5,60m.

- Vùng máu kích thước 0,10m x 0,05m(ký hiệu(7) trên sơ đồ) tâm vùng máu này cách mép đường chuẩn là 3,80m và cách tâm trục bánh trước xe mô tô BKS 98D1- 306.52 là 1,50m.

- Xe ô tô BKS 20C- 105.61(ký hiệu(8) trên sơ đồ) đỗ đứng đầu xe hướng mép đường chuẩn, đuôi xe hướng cầu Gia Bảy, tâm trục bánh trước và tâm trục bánh sau bên phải xe vào mép đường chuẩn là 3,60m và 6, 20m, tâm trục bánh trước bên phải ô tô cách tâm trục bánh trước xe mô tô 11,20m.

- Biển số 98D1- 306.52 bị văng ra khỏi xe mô tô(ký hiệu(9) trên sơ đồ), tâm biển số cách mép đường chuẩn là 5,00 m và cách tâm trục bánh trước xe ô tô là 1,00m.

- Vùng mảnh vỡ trên mặt đường kích thước 20m x 8,70 m(ký hiệu(10) trên sơ đồ, vùng tâm vỡ cách mép đường chuẩn là 5,30 m tâm vùng vỡ cách tâm trục bánh trước xe mô tô là 1,20 m.

Các dấu vết để lại trên hiện trường được thể hiện theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 03/11/2018 (tại BL 15 - 16); Biên bản khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông(BL 36-39).

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã tạm giữ phương tiện, tang vật liên quan đến vụ tai nạn giao thông là : 01 xe mô tô BKS 98 D1 – 306.52(SM:

5368934); 01 xe ô tô BKS 20C - 105.61 để phục vụ quá trình xác minh, giải quyết vụ án. (BL 32, 33).

Căn cứ vào biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định đã đủ căn cứ để xác định nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông là do Hoàng Văn L điều khiển xe ô tô, BKS: 20C-105.61 khi đi đến đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến không giảm tốc độ xe, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải (vi phạm khoản 1 Điều 24 Luật giao thông đường bộ) nên đã đâm va vào xe mô tô BKS 98D1-306.52 do anh Nguyễn Long H điều khiển chở anh Triệu Lâm H dẫn đến tai nạn làm anh Nguyễn Long H tử vong và anh Triệu Lâm H bị thương tích 27%. (15-16;17-29;36-39; 47-63; 65-66; 67-71; 74-81).

- Anh Nguyễn Long H điều khiển xe mô tô BKS 98 D1 – 306.52 trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu. Tại phiếu xét nghiệm sinh hóa máu của Nguyễn Long H do Bệnh viện đa khoa TW Thái Nguyên cung cấp ngày 03/11/2018 xác định lượng cồn trong máu của Hùng là: $46,2\text{mmol/L} \times 4,608 = 212.88$ miligam/100 mililit máu. Vi phạm khoản 8 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định những điều cấm:

.....

Khoản 8: Điều khiển xe ô tô, máy kéo, xe máy chuyên dùng trên đường mà trong máu hoặc hơi thở có nồng độ cồn.

Điều khiển xe mô tô, gắn máy mà trong máu có nồng độ cồn vượt quá 50 miligam/100 mililit máu hoặc 0,25 miligam/1 lít khí thở.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn L đã khai nhận hành vi của mình như nêu trên phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của người bị hại, người chứng kiến, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn, kết luận giám định.(BL 167-186)

Vật chứng của vụ án gồm:

- 01 xe ô tô biển kiểm soát: 20C – 105.61, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là Hoàng Văn L quản lý, sử dụng.

- 01 xe mô tô biển kiểm soát: 98D1-306.52, hiện Cơ quan điều tra đã trả lại cho người đại diện hợp pháp của Nguyễn Long H là ông Nguyễn Hồng T (sinh năm 1974, bố của bị hại Nguyễn Long H) quản lý và sử dụng.

- 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Hoàng Văn L, có giá trị đến ngày 25/01/2024 (được chuyển theo hồ sơ vụ án).

Về trách nhiệm dân sự: Hoàng Văn L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình của người bị hại Nguyễn Long H số tiền 80.000.000 đồng. Hỗ trợ tiền viện phí cho Triệu Lâm H số tiền 2.000.000 đồng. Ông Nguyễn Hồng T yêu cầu bị cáo Hoàng Văn L bồi thường thêm cho gia đình ông số tiền 170.000.000 đồng nữa. Anh Triệu Lâm H yêu cầu bị cáo Hoàng Văn L bồi thường cho anh Hà số tiền 61.341.341 đồng. Hiện phần dân sự chưa giải quyết xong

Tại bản cáo trạng số: 277/CT-VKSTPTN ngày 14/5/2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo Hoàng Văn L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo Hoàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên sau khi tóm tắt nội dung vụ án, đánh giá tính chất của vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã kết luận giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Hoàng Văn L về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đề nghị HĐXX tuyên xử:

- Bị cáo Hoàng Văn L phạm tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

- Hình phạt chính, hình phạt bổ sung: Áp dụng điểm a, khoản 1, khoản 5, Điều 260, điểm b,s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

+ **Xử phạt** bị cáo: từ 24 tháng đến 30 tháng tù giam.

+ Cấm hành nghề 1- 2 năm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận việc bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại Nguyễn Long H 80.000.000đ(Tám mươi triệu đồng);

Bồi thường cho anh Triệu Lâm H 2.000.000đ(Hai triệu đồng).

Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của pháp luật tại các điều 48 BLHS, 584,585, 586, 589, 590, 591 để buộc bị cáo L tiếp tục bồi thường cho người bị hại và người đại diện hợp pháp của bị hại các khoản theo quy định.

b) Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: tạm giữ giấy phép lái xe để đảm bảo thi hành án.

c) Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Phản tranh luận: Bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử bị cáo về tội “ Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất và xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Hoàng Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông, biên bản khám nghiệm tử thi, kết luận giám định pháp y tử thi, và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 03/11/2018, tại ngã tư giao nhau giữa đường Bắc Kạn và đường Bắc Sơn thuộc địa phận tổ 16, phường Hoàng Văn Thụ, thành

phố Thái Nguyên, Hoàng Văn L (có giấy phép lái xe hạng B2) điều khiển xe ô tô, biển kiểm soát: 20C – 105.61, đi trên đường Bắc Kạn hướng từ ngã ba Mỏ Bạch đi vào trung tâm thành phố Thái Nguyên do không giảm tốc độ xe, không nhường đường cho xe đi đến từ bên phải tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến nên đã đâm va với xe mô tô, biển kiểm soát 98D1 – 306.52 do anh Nguyễn Long H điều khiển phía sau chở anh Triệu Lâm H đi trên đường Bắc Sơn hướng đi Cầu Gia Bẫy làm cho anh Nguyễn Long H tử vong; anh Triệu Lâm H bị tổn thương cơ thể tỷ lệ 27%, hai phương tiện giao thông hư hỏng. Phần dân sự, đến nay chưa giải quyết xong.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Hoàng Văn L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình của người bị hại Nguyễn Long H số tiền 80.000.000 đồng. Hỗ trợ tiền viện phí cho Triệu Lâm H số tiền 2.000.000 đồng. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Ông Nguyễn Hồng T yêu cầu bị cáo Hoàng Văn L bồi thường thêm cho gia đình ông số tiền 194.955.434 đồng(Theo đơn trình bày ghi ngày 26/6/2019, gửi Tòa án ngày 02/7/2019).

Anh Triệu Lâm H yêu cầu bị cáo Hoàng Văn L bồi thường cho anh Hà số tiền 59.350.000đồng(Theo đơn yêu cầu bồi thường ghi ngày 08/7/2019).

Hiện phần dân sự chưa giải quyết xong.

Hành vi nêu trên của Hoàng Văn L đã vi phạm khoản 1 Điều 24 Luật Giao thông đường bộ, quy định như sau:

Điều 24. Nhường đường tại nơi đường giao nhau.

“Khi đi đến gần đường giao nhau, người điều khiển phương tiện phải cho xe giảm tốc độ và nhường đường theo quy định sau đây:

1. Tại nơi đường giao nhau không có báo hiệu đi theo vòng xuyến, phải nhường đường cho xe đi đến từ bên phải”

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo phạm tội “**Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Nội dung điều 260 Bộ luật hình sự như sau:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Làm chết người;

...”

Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật viện dẫn nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông cũng như sự an toàn về tính mạng, sức khỏe, tài sản của người tham gia giao thông được pháp luật bảo vệ. Vì vậy cần phải xét xử bị cáo với mức án phù hợp với hành vi bị cáo gây ra, mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung góp phần nâng cao ý thức chấp hành luật lệ an toàn giao thông trong nhân dân.

[4] Xét về nhân thân các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Sau khi tai nạn xảy ra bị cáo đã tích cực đưa người bị nạn đi cấp cứu, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án. Bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường, khắc phục 1 phần hậu quả. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tính mạng, tài sản và trật tự, an toàn công cộng; gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân. Để đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ và hạn chế các vụ tai nạn giao thông xảy ra, cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa chung.

Khoản 5 Điều 260 BLHS quy định: Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

Xét cần thiết cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm sau khi chấp hành xong phần hình phạt của bản án.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 của BLHS và các Điều 584,

585, 586, 589, 590, 591 và Điều 593 của BLDS:

[5.1] Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Hoàng Văn L đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình của người bị hại Nguyễn Long H số tiền 80.000.000đ(Tám mươi triệu đồng). Hỗ trợ tiền viện phí cho Triệu Lâm H số tiền 2.000.000 đ(Hai triệu đồng).

[5.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Hồng T - đại diện gia đình bị hại Nguyễn Long H yêu cầu bị cáo Hoàng Văn L phải bồi thường cho gia đình ông tổng số tiền là: 274.955.434 đồng) theo đơn trình bày gửi Tòa án ngày 02/7/2019 đã liệt kê các khoản tiền, trong đó đã tính cả tiền đã bồi thường là 80.000.000đ).

[5.3] Anh Triệu Lâm H yêu cầu bị cáo bồi thường tổng số tiền 59.350.000đ
Cụ thể:

1. Tiền viện phí thuốc men chữa trị: 21.000.000đ;
2. Tiền công người chăm sóc: 19 ngày x 200.000đ/ngày = 3.800.000đ;
3. Tiền công những ngày không lao động được: 19 ngày x 250.000đ/ngày = 4.750.000đ;
4. Tiền bồi thường tổn thất tinh thần, sức khỏe(20 tháng lương tối thiểu:
1.490.000đ x 20 tháng = 29.800.000đ;

Ngoài ra anh Hà còn yêu cầu bị cáo bồi thường 5 chiếc răng(do điều kiện sức khỏe và kinh tế nên anh chưa trồng); tiền chi phí điều trị phẫu thuật rút đinh vào tháng 4/2020.

Hội đồng xét xử căn cứ Điều 590, 591 BLDS năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Căn cứ hành vi phạm tội của bị cáo, lỗi của bị hại, thương tích, bệnh án, bảng kê chi phí khám chữa bệnh của bị hại, của đại diện hợp pháp cho người bị hại được coi là những chi phí hợp lý; căn cứ vào điều kiện kinh tế xã hội địa phương, thu nhập của người lao động phổ thông ở thời điểm hiện tại để xác định và chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại. Buộc bị cáo Hoàng Văn L phải tiếp tục bồi thường cho bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại những khoản thiệt hại tính mạng, thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm và tổn thất tinh thần theo quy định của pháp luật.

- Xe ô tô của bị cáo bị thiệt hại do bị cáo gây ra thì bị cáo phải tự chịu chi phí cho việc sửa chữa xe.

- Không chấp nhận yêu cầu bồi thường những chi phí không hợp lý trong bảng kê của bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS: Tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng B2 mang tên Hoàng Văn L để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước.

Bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Long H có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

[2] Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 24 Luật Giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L 24(Hai mươi bốn) tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm sau khi chấp hành xong phần hình phạt của bản án.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS:

Tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 190141001753 mang tên Hoàng Văn L do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày **22/01/2014** để đảm bảo thi hành án.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589, 590, 591 và Điều 593 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

[4.1] Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên về việc bồi thường một phần thiệt hại của vụ tai nạn. Bị cáo đã bồi thường 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn Hồng T – là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Long H.

Bị cáo đã bồi thường cho Triệu Lâm H số tiền 2.000.000 đồng.

[4.2] Buộc bị cáo Hoàng Văn L tiếp tục phải bồi thường cho ông Nguyễn Hồng T – là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Long H các khoản tiền sau đây:

- Tiền viện phí theo hóa đơn bán hàng số 0048368 ngày 13/11/2018 số tiền: 50.960.434 đồng;

- Phí bảo quản mảnh xương sọ theo hóa đơn ngày 06/11/2018 số tiền là: 1.500.000 đồng;

- Tiền thuốc theo hóa đơn bán lẻ ngày 08/11/2018 số tiền: 160.000 đồng;

- Tiền thuê xe chở người nhà và bị hại đi từ viện về theo giấy biên nhận ngày 10/11/2018 số tiền: 2.000.000 đồng;

- Tiền mai táng phí tổng các khoản: 29.515.000 đồng.

Trong đó: + tiền mua nguyên vật liệu xây mộ theo hóa đơn bán hàng ngày 10/11/2018 số tiền: 3.850.000 đồng;

+ Tiền mua áo quan, khăn tang, tiền vàng: 17.665.000 đồng;

+ Tiền thuê phong bát, bàn ghế đám ma: 8.000.000 đồng;

- Tiền sửa chữa xe mô tô bị tai nạn theo bản thanh quyết toán của thợ sửa chữa: 5.320.000 đồng;

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần(cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất) của bị hại Nguyễn Long H gồm: Bố, mẹ (2 người) x 1.490.000 đồng/tháng x 50 tháng = 74.500.000đ/1 người x 2 người = 149.000.000 đồng;

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là: **238.455.434 đồng(Hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, bốn trăm ba mươi đồng)**; Bị cáo đã bồi thường 80.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp: **158.455.434 đồng(Một trăm năm mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi nghìn, bốn trăm ba mươi đồng)**;

[4.3] Buộc bị cáo Hoàng Văn L tiếp tục phải bồi thường cho bị hại Triệu Lâm H các khoản tiền sau đây:

- Trả tiền viện phí theo hóa đơn ngày 21/11/2018 số tiền: 2.397.000 đồng;

- Đơn thuốc theo hóa đơn ngày 21/11/2018 số tiền: 827.000 đồng;

- Viện phí ngoại trú theo hóa đơn ngày 22/01/2019 số tiền: 37.000 đồng + 64.200 đồng = 101.200 đồng;

- Tiền công người chăm sóc: 19 ngày x 200.000đ/ngày = 3.800.000đ;

- Tiền công những ngày anh Hà không lao động được: 19 ngày x 200.000đ/ngày = 3.800.000đ;

- Tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe, tổn thất tinh thần(20 tháng lương tối thiểu: 1.490.000đ x 20 tháng = 29.800.000đ;

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là: **40.725.200 đồng(Bốn mươi triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm đồng)** ; Bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp: **38.725.200 đồng(Ba mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm đồng)**.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Hà về việc đòi bồi thường trông 5 chiếc răng do không được cơ quan điều tra xác định trong biên bản xác minh thương tích và trên thực tế anh Hà chưa trông 5 chiếc răng và cũng chưa rút đinh phẫu thuật chân.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền và Điều 468 về lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Điều 357 Bộ luật dân sự quy định về Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền như sau:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”

Điều 468 Bộ luật dân sự quy định về Lãi suất như sau:

“1. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp **9.859.031đ**(Chín triệu tám trăm năm mươi chín nghìn, không trăm ba một đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Long H, người bị hại(anh Hà), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN ;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS-TPTN;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu BP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hồng Thái

Mai Thị Hồng Thái

TAND TỈNH THÁI NGUYÊN
TAND TP. THÁI NGUYÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 18 tháng 7 năm 2019

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 18 tháng 7 năm 2019

Tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Hồng Thái
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Lành
2. Ông Trần Xuân Viên

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 288/2019/HSST ngày 23 tháng 05 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 285/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2019, đối với bị cáo:

Hoàng Văn L, sinh ngày 27/01/1986, tại Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT: Xóm Chiến Thắng, xã Yên Lãng, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên truy tố về tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ
CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

[1]. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn L phạm tội “ *Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”

Kết quả biểu quyết: 3/3.

[2] Về Điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 260; Điều 38; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 24 Luật Giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L **24(Hai mươi bốn)** tháng tù giam.

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

Cấm bị cáo hành nghề lái xe trong thời hạn 01 năm sau khi chấp hành xong phần hình phạt của bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS:

Tạm giữ 01 giấy phép lái xe hạng B2 số 190141001753 mang tên Hoàng Văn L do Sở giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày **22/01/2014** để đảm bảo thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 357, 468, 584, 585, 586, 589, 590, 591 và Điều 593 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Điều 482, 483 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

[4.1] Ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên về việc bồi thường một phần thiệt hại của vụ tai nạn. Bị cáo đã bồi thường 80.000.000đ (Tám mươi triệu đồng) cho ông Nguyễn Hồng T – là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Long H.
Bị cáo đã bồi thường cho Triệu Lâm H số tiền 2.000.000 đồng.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

[4.2] Buộc bị cáo Hoàng Văn L tiếp tục phải bồi thường cho ông Nguyễn Hồng T – là đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Long H các khoản tiền sau đây:

- Tiền viện phí theo hóa đơn bán hàng số 0048368 ngày 13/11/2018 số tiền: 50.960.434 đồng;

- Phí bảo quản mảnh xương sọ theo hóa đơn ngày 06/11/2018 số tiền là: 1.500.000 đồng;

- Tiền thuốc theo hóa đơn bán lẻ ngày 08/11/2018 số tiền: 160.000 đồng;

- Tiền thuê xe chở người nhà và bị hại đi từ viện về theo giấy biên nhận ngày 10/11/2018 số tiền: 2.000.000 đồng;

- Tiền mai táng phí tổng các khoản: 29.515.000 đồng.

Trong đó: + tiền mua nguyên vật liệu xây mộ theo hóa đơn bán hàng ngày 10/11/2018 số tiền: 3.850.000 đồng;

+ Tiền mua áo quan, khăn tang, tiền vàng: 17.665.000 đồng;

+ Tiền thuê phong bát, bàn ghế đám ma: 8.000.000 đồng;

- Tiền sửa chữa xe mô tô bị tai nạn theo bản thanh quyết toán của thợ sửa chữa: 5.320.000 đồng;

- Tiền bồi thường tổn thất tinh thần(cho những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất) của bị hại Nguyễn Long H gồm: Bố, mẹ (2 người) x 1.490.000 đồng/tháng x 50 tháng = 74.500.000đ/1 người x 2 người = 149.000.000 đồng;

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là: **238.455.434 đồng(Hai trăm ba mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi bốn đồng)**; Bị cáo đã bồi thường 80.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp: **158.455.434 đồng(Một trăm năm mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi lăm nghìn, bốn trăm ba mươi bốn đồng)**;

Kết quả biểu quyết: 3/3.

[4.3] Buộc bị cáo Hoàng Văn Long tiếp tục phải bồi thường cho bị hại Triệu Lâm H các khoản tiền sau đây:

- Trả tiền viện phí theo hóa đơn ngày 21/11/2018 số tiền: 2.397.000 đồng;

- Đơn thuốc theo hóa đơn ngày 21/11/2018 số tiền: 827.000 đồng;

- Viện phí ngoại trú theo hóa đơn ngày 22/01/2019 số tiền: 37.000 đồng + 64.200 đồng = 101.200 đồng;

- Tiền công người chăm sóc: 19 ngày x 200.000đ/ngày = 3.800.000đ;

- Tiền công những ngày anh Hà không lao động được: 19 ngày x 200.000đ/ngày = 3.800.000đ;

- Tiền bồi thường thiệt hại sức khỏe, tổn thất tinh thần(20 tháng lương tối thiểu: 1.490.000đ x 20 tháng = 29.800.000đ;

Tổng số tiền bị cáo phải bồi thường là: **40.725.200 đồng(Bốn mươi triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm đồng)** ; Bị cáo đã bồi thường 2.000.000 đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp: **38.725.200 đồng(Ba mươi tám triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn, hai trăm đồng)**.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Hà về việc đòi bồi thường trông 5 chiếc răng do không được cơ quan điều tra xác định trong biên bản xác minh thương tích và trên thực tế anh Hà chưa trông 5 chiếc răng và cũng chưa rút đinh phẫu thuật chân.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành án thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền và Điều 468 về lãi suất theo quy định của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Điều 357 Bộ luật dân sự quy định về Trách nhiệm do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền như sau:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”

Điều 468 Bộ luật dân sự quy định về Lãi suất như sau:

“1. Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác.

Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

[5]. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí lệ phí tòa án: Buộc bị cáo phải nộp **9.859.031đ** (Chín triệu tám trăm năm mươi chín nghìn, không trăm ba một đồng) án phí dân sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước.

Buộc bị cáo phải nộp **200.000** đồng án phí hình sự sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

* Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại, người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Long H, người bị hại(anh Hà), báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút ngày 18/7//2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Mai Thị Hồng Thái

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN ;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Công an TPTN;
- Chi cục THADS-TPTN;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu BP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Hồng Thái

